

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Năm 2014

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**

Tên tiếng Anh : DATPHUONG JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : DATPHUONG.,JSC

Giấy đăng ký kinh doanh số 0103000857 đăng ký lần đầu ngày 12/03/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 11 số 0101218757 ngày 27/12/2013.

Vốn điều lệ : 65.876.520.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 65.876.520.000 đồng

Địa chỉ : Tầng 8, toà nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 04.37830856

Fax: 04.37830859

Website : www.datphuong.com.vn

Mã số thuế : 0101218757

2. Quá trình hình thành phát triển

Công ty cổ phần Đạt Phương được thành lập ngày 12/03/2002 với tên gọi tiền thân là Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương. Số vốn điều lệ ban đầu là 2,2 tỷ đồng đến nay Công ty đã tăng quy mô, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng vốn điều lệ. Đến 31/12/2014 vốn điều lệ thực góp của Công ty là 65.876.520.000 đồng.

Với phương châm “Mang hài lòng đến với bạn”, sau hơn 13 năm hình thành và phát triển, đến nay Công ty cổ phần Đạt Phương đã khẳng định được năng lực và uy tín trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng các công trình giao thông, thủy điện trong nước và dần dần vươn ra tầm quốc tế.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi;
- Vận tải hàng hoá;
- Đại lý, buôn bán vật liệu xây dựng;
- Đầu tư, xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
- Sản xuất, truyền tải, phân phối điện;
- Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị;
- Sản xuất cấu kiện thép, bê tông cốt thép, bê tông nhựa;
- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;
- Khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản;
- Khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;

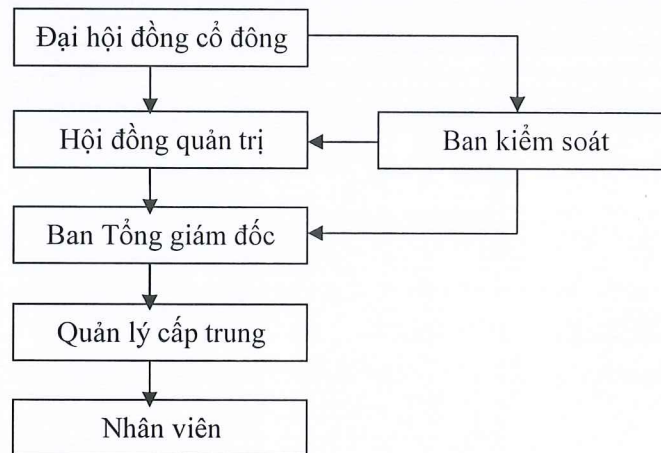


3.2. Địa bàn kinh doanh

Địa bàn kinh doanh của Công ty trải dài khắp cả nước. Tiêu biểu là một số tỉnh sau: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Hải Phòng, Yên Bái, Sơn La, Lai Châu, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng, Cần Thơ, Cà Mau, Bến Tre...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị: Mô hình quản trị của Công ty thực hiện như sau



4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban Tổng giám đốc: 01 Tổng giám đốc và 04 phó Tổng giám đốc
- Các phòng ban chức năng:
 - + Phòng Hành chính nhân sự
 - + Phòng Quản lý dự án 1
 - + Phòng Quản lý dự án 2
 - + Phòng Thiết bị
 - + Phòng Tài chính – Kế toán
 - + Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh
- Các đơn vị thi công:
 - + Đội công trình 1
 - + Đội công trình 2
 - + Đội công trình 3
 - + Đội công trình 4
 - + Đội công trình 5
 - + Đội công trình 6
 - + Đội công trình 7
 - + Các ban điều hành dự án

4.3. Các công ty con:

- + Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn
 - Địa chỉ: Số 51-53, đường số 16, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
 - Lĩnh vực sản xuất: Xây dựng các công trình giao thông, thủy điện...
 - Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)
 - Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần Đạt Phương tại công ty con: 100%
- + Công ty cổ phần Sông Bung
 - Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 - Lĩnh vực sản xuất: Đầu tư, khai thác công trình thủy điện Sông Bung 6, tỉnh Quảng Nam
 - Vốn điều lệ thực góp: 190.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 61,32%

5. Định hướng phát triển

Ngành xây dựng công trình giao thông, phát triển điện năng của Việt Nam đóng một vai trò hết sức quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Vì vậy, Công ty cổ phần Đạt Phương đã xác định cho mình một chiến lược phát triển trong 10 năm từ năm 2008 đến năm 2017 trên cơ sở một số định hướng sau:

- Xây dựng công ty trở thành một đơn vị nằm trong top 5 doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực thi công cầu, đủ điều kiện tham gia các dự án quốc tế.
- Tốc độ tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận trong 10 năm tới ở mức trung bình 30%
- Tổng giá trị sở hữu các dự án thủy điện để hoà lưới điện quốc gia ít nhất tương đương 16MW.
- Từng bước phát triển lĩnh vực đầu tư bất động sản, khách sạn, du lịch...

6. Các rủi ro:

Công ty gặp phải một số rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh như sau:

- Rủi ro tài chính: Đây là rủi ro phát sinh liên quan đến các khoản công nợ phải thu khách hàng. Việc ngừng bố trí vốn cho các dự án đang khởi công dẫn đến việc Công ty không thể thu hồi ngay các công nợ với Chủ đầu tư.
- Rủi ro thị trường: Rủi ro này liên quan đến việc tăng giá bất thường của các nguồn nguyên vật liệu đầu vào cũng như tăng lãi suất tiền vay tại các ngân hàng; sự cạnh tranh khốc liệt của các doanh nghiệp cùng ngành.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014

Sản lượng thực hiện: 1.072,9 tỷ đồng

Doanh thu thực hiện: 1.046,2 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế: 118,5 tỷ đồng

2. Tổ chức và nhân sự

Ban Tổng giám đốc:

- Ông Lương Minh Tuấn : Tổng giám đốc
- Ông Phạm Kim Châu : Phó Tổng giám đốc
- Ông Lê Ngọc Hà : Phó Tổng giám đốc
- Ông Phạm Quang Bình : Phó Tổng giám đốc
- Ông Trần Thái Lợi : Phó Tổng giám đốc

Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

- Chức danh : Tổng giám đốc
- Họ và tên : Lương Minh Tuấn

Kế toán trưởng

- Ông Vũ Văn Phi : Kế toán trưởng Bỏ nhiệm ngày 22/04/2013

Hiện nay, Ban Tổng giám đốc gồm 5 người, danh sách kèm theo:

1. Ông Lương Minh Tuấn - Tổng Giám đốc

- Họ và tên : LƯƠNG MINH TUẤN
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 14/08/1970
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân : 001070002520 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/11/2014
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 49, ngách 61/17 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

- Trình độ văn hoá 12/12
- Trình độ chuyên môn +Chuyên môn kỹ thuật: Kỹ sư cầu hầm - Đại học GTVT Hà Nội
+ Chuyên môn chính trị: Cao cấp lý luận chính trị - Học viện chính trị Nguyễn Ái Quốc
+ Chuyên môn quản lý: Giám đốc điều hành chuyên nghiệp - Tổ hợp giáo dục PACE
- Quá trình công tác
 - 1193-1996: Cán bộ kỹ thuật – Công ty CTGT 134 – Hà Nội
 - 1996-1997: Đội phó đội Công trình 3 – Công ty CTGT134 – Hà Nội
 - 1997-1998: Quyền đội trưởng đội công trình 3 – Công ty CTGT 134 – Hà Nội
 - 1998-1999: Đội trưởng đội xây dựng cầu 2 – Công ty CTGT 134 – Hà Nội
 - 1999-3/2001: Trưởng ban điều hành khu vực Tây Nguyên kiêm đội trưởng đội xây dựng cầu 2 – Công ty CTGT 134 – Hà Nội
 - 3/2001-9/2002: Phó giám đốc công ty kiêm giám đốc chi nhánh Tây Nguyên – Công ty CTGT 134 – Hà Nội
 - 9/2002-12/2003: Phó giám đốc công ty kiêm trưởng đại diện khu vực phía Nam
 - 1/2004-2/2004: Phó giám đốc Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương (Nay là Công ty cổ phần Đạt Phương)
 - 2/2004 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đạt Phương.
 - Từ 5/2009 đến nay là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Bung
 - Từ T9/2010 đến nay là Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn
 - Từ T7/2014 đến nay là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi
- Số cổ phần nắm giữ: 874.641 cổ phần (chiếm 13,28% vốn thực góp)
(tính đến 26/03/2015)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần Công ty cổ phần Đạt Phương
 - Vợ: Trần Thị Thuý Hằng - Số CP nắm giữ: 161.540 CP
 - Anh trai: Lương Tuấn Minh - Số CP nắm giữ: 283.102 CP
 - Anh trai: Lương Xuân Mẫn - Số CP nắm giữ: 148.768 CP
 - Chị gái: Lương Thị Thanh - Số CP nắm giữ: 654.267 CP
 - Chị gái: Lương Thị Lan - Số CP nắm giữ: 84.043 CP
 - Chị gái: Lương Thị Liên – Số CP nắm giữ: 15.329 CP
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Bung
 - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 30-4 Quảng

2. Ông Phạm Kim Châu – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên PHẠM KIM CHÂU
- Giới tính Nam
- Ngày sinh 02/09/1962
- Quốc tịch Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân 012438990 do CA Hà Nội cấp ngày 01/08/2001
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú Số 33 (B3) – Khu TT học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh – Nghĩa Tân -Cầu Giấy – Hà Nội
- Trình độ văn hoá 10/10
- Trình độ chuyên môn Kỹ sư cầu hầm
- Quá trình công tác
 - + 1981-1984: Bộ đội
 - + 1984-1998: Công tác cung ứng vật tư thiết bị Thăng Long
 - + 1988-1993: Sinh viên trường Đại học GTVT Hà Nội
 - + 1993-2003: Công tác tại Công ty cầu 7 Thăng Long
 - + 2004 – nay: Là uỷ viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đạt Phương
 - + Từ 5/2009 đến nay là Thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần Sông Bung
 - + Từ 2014 đến nay là thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi
- Số cổ phần nắm giữ
(tính đến 26/03/2015) 357.797 cổ phần (Chiếm 5,43% vốn thực góp)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần tại Công ty cổ phần Đạt Phương
 - Vợ: Võ Thị Phương Lâm - Số CP nắm giữ: 93.612CP
 - Mẹ: Phan Thị Bình An – Số CP nắm giữ: 62.300 CP
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác
 - Uỷ viên HĐQT Công ty cổ phần Sông Bung
 - Uỷ viên HĐQT Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi

3. Ông Lê Ngọc Hào – Phó Tổng giám đốc công ty

- Họ và tên LÊ NGỌC HÀO
- Giới tính Nam
- Ngày sinh 29/05/1973
- Quốc tịch Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân 171602325 do CA Thanh Hoá cấp ngày 30/08/1991
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú TT cầu 11 Thăng Long – Xuân Đình - Từ Liêm – Hà Nội
- Trình độ văn hoá 12/12
- Trình độ chuyên môn Kỹ sư kính tế xây dựng cầu đường
- Quá trình công tác
 - 1996-1997: Cán bộ kế hoạch – Công ty cầu 11 Thăng Long
 - 1997-2004: Cán bộ kế hoạch Kỹ thuật Công ty công trình giao thông 134
 - 2004-2006: Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật công ty cổ

phần Đạt Phương
2006 – nay: Phó Tổng giám đốc công ty cổ phần Đạt
Phương

- Số cổ phần nắm giữ
(tính đến 26/03/2015) 130.279 cổ phần (Chiếm 1,98% vốn thực góp)
- Những người có liên quan
nắm giữ cổ phần của Công
ty cổ phần Đạt Phương Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi
ích của Công ty cổ phần Đạt
Phương Không
- Vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ đối với Công
ty cổ phần Đạt Phương Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ
tại các tổ chức khác Không

4. Ông Phạm Quang Bình – Phó Tổng giám đốc công ty

- Họ và tên PHẠM QUANG BÌNH
- Giới tính Nam
- Ngày sinh 02/03/1971
- Quốc tịch Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân 012387208 do CA Hà Nội cấp ngày 05/09/2000
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú SN8, ngách 3/850, đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa,
Hà Nội
- Trình độ văn hoá 12/12
- Trình độ chuyên môn Kỹ sư cầu hầm
- Quá trình công tác 1993-T9/2010: Công tác tại phòng Cầu hầm viện khoa
học công nghệ GTVT – Hà Nội
T9/2010- nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đạt
Phương
- Số cổ phần nắm giữ
(tính đến 26/03/2015) 163.915 cổ phần (Chiếm 2,49% vốn thực góp)
- Những người có liên quan
nắm giữ cổ phần của Công
ty cổ phần Đạt Phương Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi
ích của Công ty cổ phần Đạt
Phương Không
- Vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ đối với Công
ty cổ phần Đạt Phương Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ
tại các tổ chức khác Không

5. Ông Trần Thái Lợi – Phó Tổng giám đốc công ty

- Họ và tên TRẦN THÁI LỢI
- Giới tính Nam
- Ngày sinh 19/12/1950
- Quốc tịch Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân 012079738 do CA Hà Nội cấp ngày 29/11/1997
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú Số nhà 108 phố Đông Các, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

- | | |
|---|--|
| - Trình độ văn hoá | 10/10 |
| - Trình độ chuyên môn | Kỹ sư máy xây dựng |
| - Quá trình công tác | -Từ T6/1975 đến T9/1978: Kỹ sư, kỹ thuật viên đội xe công trường xây dựng nhà máy đóng tàu Hạ Long (Cục công trình II)
-Từ T10/1978 đến T8/1980: Biệt phái Quân khu IV (Bộ quốc phòng)
-Từ T5/1983 đến T11/1989: Kỹ sư, chuyên viên thuộc phòng quản lý thiết bị KTKH liên hiệp các xí nghiệp giao thông II.
-Từ T12/1989 đến T11/1991: Hợp tác lao động tại IRAQ
-Từ T2/1991 đến T7/1992: Kỹ sư máy xây dựng khu quản lý đường bộ II
-Từ T8/1992 đến T12/1993: Trưởng phòng Vật tư thiết bị công ty công trình giao thông 134
-Từ T1/1994 đến T4/1999: Đội trưởng công ty công trình giao thông 134
-Từ T4/1999 đến T2/2001: Kỹ sư, đội trưởng đội thi công cơ giới II- Công ty công trình giao thông 134
-Từ T3/2001 đến T2/2008: Phó giám đốc Công ty công trình giao thông 134.
-25/03/2008 đến T12/2014: Nghỉ chế độ hưu trí
- Từ T1/2015 đến nay là Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đạt Phương |
| - Số cổ phần nắm giữ
(tính đến 26/03/2015) | Không |
| - Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương | Không |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương | Không |
| - Vi phạm pháp luật | Không |
| - Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương | Không |
| - Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác | Không |

Kế toán trưởng: Ông Vũ Văn Phi

- | | |
|--------------------------|--|
| - Họ và tên | VŨ VĂN PHI |
| - Giới tính | Nam |
| - Ngày sinh | 13/04/1964 |
| - Quốc tịch | Việt Nam |
| - Số chứng minh nhân dân | 011416400 do CA Hà Nội cấp ngày 25/08/2007 |
| - Dân tộc | Kinh |
| - Địa chỉ thường trú | Tổ 12, thị trấn Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội |
| - Trình độ văn hoá | 12/12 |
| - Trình độ chuyên môn | Cử nhân kinh tế |
| - Quá trình công tác | 1988-1990: Cán bộ Xí nghiệp chế biến bông sợi Nam Định
1991-1996: Cán bộ Công ty truyền thanh - truyền hình Nam Định
1997-1998: Cán bộ Công ty công trình giao thông 118 tại |

Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội

1999-4/2006: Phó phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần 118 tại Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội

Từ T5/2006 đến T9/2010: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đạt Phương.

T9/2010- T3/2013: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1

T4/2013- nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đạt Phương

- Số cổ phần nắm giữ (tính đến 26/03/2015) 68.904 cổ phần (Chiếm 1,05% vốn thực góp)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương Vợ Nguyễn Thị Quyên số CP nắm giữ 22.510 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác Không

+Số lượng cán bộ công nhân viên công ty

Tổng số cán bộ công nhân viên công ty đến 31/12/2014 là: 270 người

- Trong đó:
- + Thạc sỹ: 03 người
 - + Kỹ sư, cử nhân: 99 người
 - + Cao đẳng, trung cấp: 6 người
 - + Công nhân lao động: 162 người

Số CB-CNV tham gia đóng bảo hiểm 268 người. Các chế độ: BHXH, BHYT, trang thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động được cấp phát đầy đủ, kịp thời.

3. Hoạt động đầu tư

- Đầu tư vào Công ty cổ phần Sông Bung (đến 31/12/2014 tổng số tiền đầu tư vào công ty này là 116,508 tỷ đồng chiếm 61,32% vốn điều lệ) xây dựng nhà máy thủy điện Sông Bung 6 tại tỉnh Quảng Nam có công suất 29MW và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác. Năm 2014 hoạt động sản xuất điện đi vào ổn định, sản lượng điện đã phát của Công ty này trong năm đạt 59,02 triệu KWh, doanh thu kinh doanh năm 2014 toàn công ty đạt 212,3 tỷ đồng trong đó doanh thu về sản xuất điện năng là 76,04 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 2,67 tỷ đồng
- Đầu tư vào Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn đến 31/12/2014: 5 tỷ đồng. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 của Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn đạt được như sau: Doanh thu: 91,4 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế gần 2 tỷ đồng.
- Đầu tư vào Công ty cổ phần xây dựng cầu Đồng Nai tổng số tiền đến 31/12/2014 là: 1,8 tỷ đồng.
- Đầu tư tài sản cố định: Trong năm công ty đầu tư các thiết bị cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh như: 01 bộ xe đúc hẫng, 01 máy ủi bánh xích, 03 máy đào, 03 búa rung, 05 lu rung, 03 máy bơm bê tông, 08 cầu bánh xích, 03 trạm trộn bê tông, 01 máy xúc lật, 01 giàn ép cọc thủy lực, 01 bộ khoan cọc nhồi, 03 xe ô tô con và 04 xe ô tô chở bê tông. Tổng giá trị đầu tư trên 48,4 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu so sánh	Thực hiện		So sánh	
	Năm 2013	Năm 2014	Thực hiện (%)	Kế hoạch (%)
Tổng giá trị tài sản	670,905,403,670	990,349,239,237	147.61	
Doanh thu thuần	808,869,572,696	1,046,227,206,570	129.34	87.54
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	53,715,947,391	118,605,063,289	220.80	
Lợi nhuận khác	(2,311,105,375)	(73,163,869)	3.17	
Lợi nhuận trước thuế	51,404,842,016	118,531,899,420	230.59	180.14
Lợi nhuận sau thuế	39,950,129,946	92,073,745,032	230.47	179.32
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6,064	13,823	227.94	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	25%	15%		

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm nay	Năm trước	Ghi chú
Cơ cấu tài sản				
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	74.95	74.84	
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	25.05	25.16	
Cơ cấu nguồn vốn				
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	75.55	74.08	
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	24.45	25.92	
Khả năng thanh toán				
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0.43	0.12	
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1.02	1.03	
Tỷ suất lợi nhuận				
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	9.30	5.95	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8.80	4.94	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSHBQ (ROE)	%	44.26	43.18	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2014 như sau:

- Tổng tài sản: 990.349.239.237 đồng
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 6.587.652 cổ phần
- Loại cổ phiếu đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Tổng số trái phiếu: Không
- Cổ tức tạm chia năm 2014: 9.881.478.000 đồng (tỷ lệ 15% cho cổ đông hiện hữu) (đã trả vào tháng 2 năm 2015).
- Tổng số vốn đầu tư vào các công ty khác năm 2014: 159,808 tỷ đồng
- Tổng giá trị đầu tư tài sản (máy móc, thiết bị...) năm 2014: 48,408 tỷ đồng

Cơ cấu cổ đông (Tổng hợp vốn góp và tỷ lệ sở hữu của Cổ đông hiện hữu) tại ngày 26/03/2015 như sau:

Stt	Tên khách	Mã số cổ đồng	Giá trị cổ phần sở hữu (đồng)	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Lương Minh Tuấn	ĐPC001	8,746,410,000	874,641	13.28	
2	Lương Tuấn Minh	ĐPC004	2,831,020,000	283,102	4.30	
3	Trần Anh Tuấn	ĐPC006	3,553,660,000	355,366	5.39	
4	Phạm Kim Châu	ĐPC007	3,577,970,000	357,797	5.43	
5	Lê Hoàng Mai	ĐPC008	2,286,960,000	228,696	3.47	
6	Lê Ngọc Hào	ĐPC009	1,302,790,000	130,279	1.98	
7	Lê Văn Giang	ĐPC010	1,229,220,000	122,922	1.87	
8	Nguyễn Xuân Hoạt	ĐPC012	1,384,860,000	138,486	2.10	
9	Phan Anh Tuấn	ĐPC013	916,410,000	91,641	1.39	
10	Trịnh Việt Tùy	ĐPC014	633,730,000	63,373	0.96	
11	Đình Gia Nội	ĐPC015	198,130,000	19,813	0.30	
12	Vũ Văn Mạnh	ĐPC016	1,145,570,000	114,557	1.74	
13	Lê Thị Thanh Bình	ĐPC018	461,970,000	46,197	0.70	
14	Vũ Văn Phi	ĐPC019	689,040,000	68,904	1.05	
15	Đỗ Thị Thu	ĐPC020	18,850,000	1,885	0.03	
16	Lê Thị Hà	ĐPC021	9,000,000	900	0.01	
17	Hoàng Gia Chiêu	ĐPC022	474,440,000	47,444	0.72	
18	Trần xuân Đức	ĐPC023	129,680,000	12,968	0.20	
19	Đỗ Mạnh Hùng	ĐPC024	290,790,000	29,079	0.44	
20	Nguyễn Thế Chính	ĐPC025	79,570,000	7,957	0.12	
21	Nguyễn Thị Vân Hà	ĐPC026	52,200,000	5,220	0.08	
22	Trần Văn Duẩn	ĐPC028	267,370,000	26,737	0.41	
23	Nguyễn Văn Hương	ĐPC031	5,780,000	578	0.01	
24	Trần Anh Đức	ĐPC033	1,410,000	141	0.00	
25	Trần Quyết Thắng	ĐPC034	80,940,000	8,094	0.12	
26	Lương Việt Thắng	ĐPC035	123,540,000	12,354	0.19	
27	Nguyễn Thị Thanh Hoa	ĐPC037	36,540,000	3,654	0.06	
28	Tạ Tú Uyên	ĐPC039	539,860,000	53,986	0.82	
29	Nguyễn Thị Ngân	ĐPC040	92,910,000	9,291	0.14	
30	Vũ Ngọc Hiệu	ĐPC041	15,660,000	1,566	0.02	
31	Nguyễn Cảnh Đức	ĐPC042	46,980,000	4,698	0.07	
32	Lương Xuân Mẫn	ĐPC043	1,487,680,000	148,768	2.26	
33	Bùi Viết Sâm	ĐPC044	101,950,000	10,195	0.15	
34	Hoàng Đức Tùng	ĐPC045	91,640,000	9,164	0.14	
35	Lại Văn Thế	ĐPC050	11,670,000	1,167	0.02	
36	Nguyễn Hải Âu	ĐPC051	146,160,000	14,616	0.22	
37	Lương Việt Mạnh	ĐPC052	91,350,000	9,135	0.14	
38	Nguyễn Thị Hưng	ĐPC055	313,200,000	31,320	0.48	
39	Nguyễn Đình Tính	ĐPC056	469,800,000	46,980	0.71	
40	Lương Thị Lan	ĐPC058	840,430,000	84,043	1.28	
41	Nguyễn Thị Ngọc Anh	ĐPC060	100,000,000	10,000	0.15	

Stt	Tên khách	Mã số cổ đồng	Giá trị cổ phần sở hữu (đồng)	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
42	Lê Thị Thu Hương	ĐPC061	187,920,000	18,792	0.29	
43	Trần Quang Hiến	ĐPC063	104,400,000	10,440	0.16	
44	Nguyễn Trung Hiếu	ĐPC065	939,600,000	93,960	1.43	
45	Nguyễn Thị Mộng Thu	ĐPC066	313,200,000	31,320	0.48	
46	Đào Bá Nghị	ĐPC069	109,620,000	10,962	0.17	
47	Hoàng Công Đạo	ĐPC070	8,750,000	875	0.01	
48	Đào Bá Hào	ĐPC071	11,670,000	1,167	0.02	
49	Trần Đình Kiên	ĐPC072	6,260,000	626	0.01	
50	Nguyễn Phú Luông	ĐPC073	5,820,000	582	0.01	
51	Nguyễn Thị Hạnh	ĐPC075	1,252,800,000	125,280	1.90	
52	Nguyễn Thị Thanh Nga	ĐPC076	233,180,000	23,318	0.35	
53	Lê Xuân Long	ĐPC077	219,240,000	21,924	0.33	
54	Lê Hùng	ĐPC078	29,230,000	2,923	0.04	
55	Đỗ Bảo Anh	ĐPC082	261,000,000	26,100	0.40	
56	Lê Văn Dũng	ĐPC085	500,250,000	50,025	0.76	
57	Ngô Thái Dương	ĐPC086	140,940,000	14,094	0.21	
58	Nguyễn Thu Hằng	ĐPC088	29,230,000	2,923	0.04	
59	Trần Văn Hùng	ĐPC089	31,320,000	3,132	0.05	
60	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	ĐPC090	1,119,160,000	111,916	1.70	
61	Trần Thị Thuý Hằng	ĐPC093	1,615,400,000	161,540	2.45	
62	Võ Thị Phương Lâm	ĐPC094	936,120,000	93,612	1.42	
63	Lê Mạnh Hào	ĐPC095	93,960,000	9,396	0.14	
64	Nguyễn Thị Tùng	ĐPC096	626,400,000	62,640	0.95	
65	Vũ Xuân Tuấn	ĐPC097	208,800,000	20,880	0.32	
66	Nguyễn Thị Hoàn	ĐPC099	48,170,000	4,817	0.07	
67	Nguyễn Thị Phóng	ĐPC101	152,160,000	15,216	0.23	
68	Mai Thị Xuân	ĐPC102	93,960,000	9,396	0.14	
69	Nguyễn Thị Quyên	ĐPC103	225,100,000	22,510	0.34	
70	Nguyễn Thị Dừng	ĐPC104	31,320,000	3,132	0.05	
71	Đặng Thị Xuân	ĐPC105	500,000,000	50,000	0.76	
72	Trần Huy Du	ĐPC109	29,230,000	2,923	0.04	
73	Nguyễn Việt Anh	ĐPC110	184,960,000	18,496	0.28	
74	Đoàn Văn Công	ĐPC111	181,780,000	18,178	0.28	
75	Lê Bá Thành	ĐPC112	29,230,000	2,923	0.04	
76	Cao Thị Loan	ĐPC113	93,960,000	9,396	0.14	
77	Trịnh Thị Thu Trang	ĐPC115	40,710,000	4,071	0.06	
78	Đỗ Việt Thuận	ĐPC116	31,320,000	3,132	0.05	
79	Phạm Phương Nga	ĐPC117	43,840,000	4,384	0.07	
80	Cao Văn Dương	ĐPC118	62,690,000	6,269	0.10	
81	Nguyễn Bá Minh	ĐPC119	313,200,000	31,320	0.48	
82	Phan Văn Lượng	ĐPC120	54,350,000	5,435	0.08	

Stt	Tên khách	Mã số cổ đồng	Giá trị cổ phần sở hữu (đồng)	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
83	Trương Minh Tiến	ĐPC122	255,780,000	25,578	0.39	
84	Vũ Xuân Huân	ĐPC123	125,280,000	12,528	0.19	
85	Hoàng Xuân Hạnh	ĐPC124	120,320,000	12,032	0.18	
86	Đặng Đình Khanh	ĐPC126	26,100,000	2,610	0.04	
87	Đặng Anh Tuấn	ĐPC128	26,100,000	2,610	0.04	
88	Trần Thị Bích Liên	ĐPC129	160,950,000	16,095	0.24	
89	Lê Quang Hiệp	ĐPC134	522,000,000	52,200	0.79	
90	Bạch Văn Thế	ĐPC137	104,400,000	10,440	0.16	
91	Nguyễn Thị Thái Thuận	ĐPC138	104,400,000	10,440	0.16	
92	Vũ Văn Thách	ĐPC139	52,200,000	5,220	0.08	
93	Hoàng Văn Tính	ĐPC141	26,100,000	2,610	0.04	
94	Lương Thị Truyền	ĐPC144	78,300,000	7,830	0.12	
95	Lương Viết Truy	ĐPC145	139,200,000	13,920	0.21	
96	Lê Quang Khỏe	ĐPC146	104,400,000	10,440	0.16	
97	Ngô Văn Thiên Lân	ĐPC149	78,300,000	7,830	0.12	
98	Trần Văn Quý	ĐPC150	152,200,000	15,220	0.23	
99	Nguyễn Văn Thạch	ĐPC151	52,200,000	5,220	0.08	
100	Bùi Vĩnh Phước	ĐPC153	52,200,000	5,220	0.08	
101	Nguyễn Anh Quân	ĐPC154	73,960,000	7,396	0.11	
102	Lương Thị Thanh	ĐPC155	6,542,670,000	654,267	9.93	
103	Phan Thị Bình An	ĐPC156	623,000,000	62,300	0.95	
104	Phan Thị Tuyết Nhung	ĐPC158	130,500,000	13,050	0.20	
105	Nguyễn Thị Thanh Thủy	ĐPC160	522,000,000	52,200	0.79	
106	Đặng Xuân Hải	ĐPC161	43,500,000	4,350	0.07	
107	Bùi Tất Thành	ĐPC164	61,000,000	6,100	0.09	
108	Tạ Như Quỳnh	ĐPC165	65,250,000	6,525	0.10	
109	Tạ Thị Chung	ĐPC166	41,750,000	4,175	0.06	
110	Trần Duy Hoàng	ĐPC167	250,000	25	0.00	
111	Nguyễn Văn Phương	ĐPC170	87,000,000	8,700	0.13	
112	Lê Khánh Trung	ĐPC171	43,500,000	4,350	0.07	
113	Đặng Tuấn Anh	ĐPC172	75,600,000	7,560	0.11	
114	Hoàng Thị Ca	ĐPC175	43,500,000	4,350	0.07	
115	Lê Đức Hạnh	ĐPC176	7,250,000	725	0.01	
116	Nguyễn Thế Huy	ĐPC177	4,500,000	450	0.01	
117	Phạm Văn Quân	ĐPC178	14,500,000	1,450	0.02	
118	Đặng Xuân Khôi	ĐPC179	14,500,000	1,450	0.02	
119	Nguyễn Văn Vỹ	ĐPC180	339,300,000	33,930	0.52	
120	Trương Văn Đạt	ĐPC182	312,620,000	31,262	0.47	
121	Trịnh Văn Quyết	ĐPC183	43,500,000	4,350	0.07	
122	Nguyễn Thanh Hải	ĐPC184	29,000,000	2,900	0.04	
123	Nguyễn Trọng Tài	ĐPC186	78,300,000	7,830	0.12	

Stt	Tên khách	Mã số cổ đồng	Giá trị cổ phần sở hữu (đồng)	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
124	Nguyễn Văn Khánh	ĐPC189	43,500,000	4,350	0.07	
125	Cao Thị Hương Giang	ĐPC190	56,890,000	5,689	0.09	
126	Vũ Ngọc Trường	ĐPC191	58,000,000	5,800	0.09	
127	Đình Văn Chiến	ĐPC192	187,920,000	18,792	0.29	
128	Đặng Thị Vân	ĐPC193	246,500,000	24,650	0.37	
129	Lương Văn Kim	ĐPC194	43,500,000	4,350	0.07	
130	Lương Việt Lê	ĐPC195	58,000,000	5,800	0.09	
131	Lương Văn Thịnh	ĐPC197	350,670,000	35,067	0.53	
132	Đặng Thị Thanh Hương	ĐPC198	1,404,100,000	140,410	2.13	
133	Trương Anh Tuấn	ĐPC201	7,250,000	725	0.01	
134	Dương Thanh Cảnh	ĐPC203	13,050,000	1,305	0.02	
135	Nguyễn Thị Thảo	ĐPC204	21,750,000	2,175	0.03	
136	Lê Thị Hà	ĐPC205	30,500,000	3,050	0.05	
137	Nguyễn Hữu Hùng	ĐPC207	29,000,000	2,900	0.04	
138	Phan Văn Lâm	ĐPC208	24,500,000	2,450	0.04	
139	Đặng Thị Ngọc	ĐPC209	50,000,000	5,000	0.08	
140	Lê Đức Sâm	ĐPC210	65,000,000	6,500	0.10	
141	Đỗ Thị Loan	ĐPC212	400,000,000	40,000	0.61	
142	Dương Thị Hương	ĐPC213	50,000,000	5,000	0.08	
143	Lê Văn Dũng	ĐPC214	20,000,000	2,000	0.03	
144	Phạm Trung Kiên	ĐPC215	20,000,000	2,000	0.03	
145	Hoàng Thị Tuyết	ĐPC217	100,000,000	10,000	0.15	
146	Lương Thị Liên	ĐPC219	153,290,000	15,329	0.23	
147	Đàm Thị Nhung	ĐPC220	66,080,000	6,608	0.10	
148	Lê Thị Hoa	ĐPC221	4,500,000	450	0.01	
149	Lương Văn Tú	ĐPC222	29,340,000	2,934	0.04	
150	Ngô Thị Thời	ĐPC223	200,000,000	20,000	0.30	
151	Bùi Quang Tuấn	ĐPC225	92,640,000	9,264	0.14	
152	Nguyễn Thị ánh Hồng	ĐPC226	117,750,000	11,775	0.18	
153	Lương Thị Kỳ	ĐPC227	150,000,000	15,000	0.23	
154	Nguyễn Đức Hiếu	ĐPC228	112,640,000	11,264	0.17	
155	Nguyễn Hồng Nhung	ĐPC231	43,500,000	4,350	0.07	
156	Nguyễn Thị Minh Hiền	ĐPC232	15,000,000	1,500	0.02	
157	Nguyễn Văn Đắc	ĐPC233	645,510,000	64,551	0.98	
158	Đình Thị Kiên Giang	ĐPC234	52,200,000	5,220	0.08	
159	Lương Việt Lợi	ĐPC235	216,600,000	21,660	0.33	
160	Hồ Xuân Phong	ĐPC236	60,000,000	6,000	0.09	
161	Trần Văn Tới	ĐPC237	100,000,000	10,000	0.15	
162	Trần Văn Hải	ĐPC238	1,240,000,000	124,000	1.88	
163	Ngô Thành Nhân	ĐPC239	50,000,000	5,000	0.08	
164	Đình Thị Tuyết Dung	ĐPC240	100,000,000	10,000	0.15	

Stt	Tên khách	Mã số cổ đồng	Giá trị cổ phần sở hữu (đồng)	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
165	Nguyễn Thị Hà	ĐPC241	20,000,000	2,000	0.03	
166	Hoàng Thị Hồng Nhung	ĐPC242	50,000,000	5,000	0.08	
167	Lê Thị Hồng	ĐPC243	10,000,000	1,000	0.02	
168	Lương Minh Đức	ĐPC244	73,420,000	7,342	0.11	
169	Phạm Quang Bình	ĐPC245	1,639,150,000	163,915	2.49	
	Tổng cộng		65,876,520,000	6,587,652	100	

Thông tin về cổ đông lớn:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quốc tịch	Nơi cư trú	Nghề nghiệp	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lương Minh Tuấn	14/08/1970	Việt Nam	Số 49 ngách 61/17 Phùng Chí Kiên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, HN	Kỹ sư cầu hầm	874,641	13,28%
2	Lương Thị Thanh	20/04/1959	Việt Nam	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội	Giáo viên	654,267	9,93%
3	Phạm Kim Châu	02/09/1962	Việt Nam	Số 33 ngõ 84 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Kỹ sư cầu đường	357,797	5,43%
4	Trần Anh Tuấn	23/08/1969	Việt Nam	217-A4 TT Đại học Luật, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Kỹ sư cầu đường	355,366	5,39%

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2014 vẫn là một năm đặc biệt khó khăn đối với các doanh nghiệp sản xuất nói chung và các doanh nghiệp xây dựng giao thông nói riêng. Nguồn vốn cho đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông rất hạn chế, dẫn đến nhiều công trình không có vốn hoặc thiếu vốn để triển khai.
- Nhiều công trình Chủ đầu tư chậm bàn giao, giải phóng mặt bằng làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Nhiều công trình không có vốn làm ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn vốn ngắn hạn phục vụ sản xuất kinh doanh dẫn đến giảm hiệu quả kinh doanh năm 2014;
- Tuy nhiên, với chiến lược kinh doanh hợp lý cho từng giai đoạn của HĐQT, Công ty đã từng bước vượt qua khó khăn, xây dựng niềm tin với các Chủ đầu tư, các nhà cung cấp...
- Trong bối cảnh các doanh nghiệp xây dựng cùng ngành đang lao đao về tài chính, nhiều doanh nghiệp bị tê liệt về năng lực thi công nhưng Công ty vẫn đảm bảo việc làm cho người lao động, sản xuất kinh doanh vẫn đạt được kết quả lợi nhuận ở mức cao.
- Kết quả kinh doanh năm 2014 đem lại hiệu quả thiết thực cho các cổ đông, đã chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 là 15% cho các cổ đông vào đầu năm 2015. Đồng thời Công ty đã xây

dựng tốt uy tín và thương hiệu của mình trong lĩnh vực kinh doanh xây lắp, là nền tảng vững chắc cho việc phát triển và mở rộng thị trường cho năm 2015 và những năm tiếp theo, khẳng định từng bước chiến lược phát triển dài hạn của công ty là trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực thi công cầu ở Việt Nam.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

- Sản lượng: 1.907,8 tỷ đồng
- Doanh thu: 1.890,3 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 112,98 tỷ đồng

3. Kế hoạch đầu tư

+ Đầu tư thiết bị: Trong năm 2015 công ty dự kiến đầu tư thêm các thiết bị cần thiết phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với tổng giá trị đầu tư khoảng 91,5 tỷ đồng.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị:

- Ông Lương Minh Tuấn : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
- Ông Phạm Kim Châu : Thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông Trần Anh Tuấn : Thành viên
- Ông Nguyễn Xuân Hoạt : Thành viên
- Bà Lương Thị Thanh : Thành viên

1. Ông Trần Anh Tuấn – Thành viên hội đồng quản trị

- Họ và tên TRẦN ANH TUẤN
- Giới tính Nam
- Ngày sinh 23/08/1969
- Quốc tịch Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân 012661114 do CA Hà Nội cấp ngày 05/04/2008
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú 217-A4 TT Đại học Luật, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hoá 10/10
- Trình độ chuyên môn Kỹ sư cầu đường
- Quá trình công tác 1993-2003 Cán bộ tại Công ty CTGT 134 thuộc tổng công ty CTGT1
2003-2005: Đội trưởng đội thi công thuộc Công ty cổ phần Đạt Phương
2005 đến nay: Ủy viên HĐQT công ty cổ phần Đạt Phương
2/2010 đến T2/2013: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đạt Phương
Từ T3/2013 đến nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Bung
Từ 2014 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi
- Số cổ phần nắm giữ 355.366 cổ phần (Chiếm 5,39% vốn thực góp)
(tính đến 26/03/2015)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương Vợ: Phan Thị Tuyết Nhung số cổ phần nắm giữ: 13.050 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương Không

- Vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác
 - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Bung
 - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi

Ông Nguyễn Xuân Hoạt – Thành viên hội đồng quản trị

- Họ và tên NGUYỄN XUÂN HOẠT
- Giới tính Nam
- Ngày sinh 02/08/1971
- Quốc tịch Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân 011636124 do CA Hà Nội cấp ngày 17/04/2010
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú Tổ dân phố số 1, thị trấn Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội
- Trình độ văn hoá 12/12
- Trình độ chuyên môn Giám đốc công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn
- Quá trình công tác
 - 6/1990-1994: Công nhân – Công ty cầu 14 – Hà Nội
 - 1994-2002: Công nhân Công ty công trình giao thông 134 – Hà Nội
 - 2002-2009: Đội trưởng đội CT6 – Công ty cổ phần Đạt Phương
 - 2009-T9/2010: Giám đốc chi nhánh Miền Nam – Công ty cổ phần Đạt Phương.
 - T9/2010 – nay: Giám đốc Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn – TP Hồ Chí Minh
 - T4/2010 – T4/2014: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Sông Bung
- Số cổ phần nắm giữ (tính đến 26/03/2016) 138.486 cổ phần (Chiếm 2,10% vốn thực góp)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương Vợ: Ngô Thị Thời, số cổ phần nắm giữ: 20.000 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác
 - Giám đốc Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn

1. Bà Lương Thị Thanh - Thành viên hội đồng quản trị

- Họ và tên LƯƠNG THỊ THANH
- Giới tính Nữ
- Ngày sinh 20/04/1959
- Quốc tịch Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân 111356292 do CA Hà Tây cấp ngày 26/08/1995
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội
- Trình độ văn hoá 12/12
- Trình độ chuyên môn Cử nhân
- Quá trình công tác
 - Từ T4/2009 – nay là Ủy viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần Đạt Phương
- Số cổ phần nắm giữ 654.267 cổ phần (Chiếm 9,93% vốn thực góp)

(tính đến 26/03/2015)

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương
 - Em trai: Lương Tuấn Minh - Số CP nắm giữ: 283.102 CP
 - Em trai: Lương Xuân Mẫn - Số CP nắm giữ: 148.768 CP
 - Em trai: Lương Minh Tuấn - Số CP nắm giữ: 874.641 CP
 - Em gái: Lương Thị Lan - Số CP nắm giữ: 84.043 CP
 - Chị gái: Lương Thị Liên – Số CP nắm giữ: 15.329 CP
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác

Ban kiểm soát:

- Ông Đinh Gia Nội : Trưởng BKS
- Ông Đỗ Mạnh Hùng : Thành viên
- Ông Hà Song Bình : Thành viên

1. Ông Đinh Gia Nội

- Họ và tên ĐINH GIA NỘI
- Giới tính Nam
- Ngày sinh 27/09/1978
- Quốc tịch Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân 182239829 do Công an Nghệ An cấp ngày 02/12/2006
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú Số nhà 33, ngõ 82, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hoá 12/12
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - Từ năm 2000 đến 2004: Làm kế toán tại Công ty cầu 7 Thăng Long
 - Từ năm 2005 đến 2009: làm kế toán tại Công ty cổ phần Đạt Phương
 - Từ năm 2009 đến T7/2014: Làm kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Bung
 - Từ T7/2014 đến nay: Tổng giám đốc kiêm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi 19.813 cổ phần (Chiếm 0,30% vốn thực góp)
- Số cổ phần nắm giữ (tính đến 26/03/2015)
 - Vợ Nguyễn Thị Hoàn số CP nắm giữ 4.817 cổ phần
 - Em Đinh Thị Kiên Giang số CP nắm giữ 5.220 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác
 - Tổng giám đốc Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi
 - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi

2. Ông Đỗ Mạnh Hùng

- Họ và tên ĐỖ MẠNH HÙNG
- Giới tính Nam
- Ngày sinh 09/07/1981
- Quốc tịch Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân 162374720 do CA Nam Định cấp ngày 17/02/2003
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú 145, khu tập thể máy đèn, phường Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Trình độ văn hoá 12/12
- Trình độ chuyên môn Kỹ sư kinh tế xây dựng
- Quá trình công tác
T7/2003-T5/2004: Cán bộ Công ty công trình giao thông 134
T5/2004-T12/2007: Cán bộ phòng Kế hoạch - Vật tư, Công ty cổ phần Đạt Phương
T12/2007-T4/2009: Phó phòng Kế hoạch vật tư – Công ty cổ phần Đạt Phương
2009-T7/2014: Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư – Công ty cổ phần Sông Bung
Từ T7/2014 đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi
- Số cổ phần nắm giữ 29.079 cổ phần (Chiếm 0,44% vốn thực góp)
(tính đến 26/03/2015)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi

3. Ông Hà Song Bình

- Họ và tên HÀ SONG BÌNH
- Giới tính Nam
- Ngày sinh 15/03/1976
- Quốc tịch Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân 044076000001 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 13/12/2012
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú An Thái, Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ văn hoá 12/12
- Trình độ chuyên môn Kỹ sư
- Quá trình công tác
Tháng 7/1999 đến tháng 9/2004: Công tác tại công ty CTGT 134 – Cienco 1
Tháng 10/2004 đến tháng 7/2007: Công tác tại Ban quản lý dự án thủy điện 3 – Tập đoàn điện lực Việt Nam
Tháng 8/2007 đến T3/2014: Công tác tại Công ty cổ phần

Đạt Phương.

Từ T4/2014 đến T1/2015: Tạm nghỉ

Từ T2/2015 công tác tại Công ty cổ phần xây dựng và khai thác VLXD Miền Trung.

- Số cổ phần nắm giữ (tính đến 26/03/2015) Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác Không

Thu nhập Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Lương, phụ cấp	Thù lao	Thưởng	Tổng
1	Lương Minh Tuấn	745,059,090	357,408,000	48,000,000	1,150,467,090
	Đạt Phương chi trả	745,059,090	188,509,092	48,000,000	981,568,182
	ĐP Sài Gòn chi trả	-	36,000,000		36,000,000
	Sông Bung chi trả	-	132,898,908		132,898,908
2	Phạm Kim Châu	638,790,909	214,272,003	42,000,000	895,062,912
	Đạt Phương chi trả	638,790,909	125,672,727	42,000,000	806,463,636
	Sông Bung chi trả	-	88,599,276		88,599,276
3	Lương Thị Thanh		125,672,727		125,672,727
4	Nguyễn Xuân Hoat	457,126,908	175,555,092	20,160,000	652,842,000
	Đạt Phương chi trả	-	125,672,727		125,672,727
	ĐP Sài Gòn chi trả	457,126,908	30,000,000	20,160,000	507,286,908
	Sông Bung chi trả	-	19,882,365		19,882,365
5	Trần Anh Tuấn	587,898,547	192,122,184	33,840,000	813,860,731
	Đạt Phương chi trả		125,672,727		125,672,727
	Sông Bung chi trả	587,898,547	66,449,457	33,840,000	688,188,004
	Tổng cộng	2,428,875,454	1,065,030,007	144,000,000	3,637,905,461

Thù lao Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (VND)
Đình Gia Nội	Trưởng ban	88.868.572
Đỗ Mạnh Hùng	Thành viên	59.245.714
Hà Song Bình	Thành viên	59.245.714
Cộng		207.360.000

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán sau:

Kiểm toán độc lập: Tổ chức kiểm toán độc lập chịu trách nhiệm kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty cổ phần Đạt Phương là:

- Tên công ty: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C)
 - Địa chỉ trụ sở chính: 229 Đồng Khởi, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
 - Địa chỉ chi nhánh: 40 Giảng Võ, Đống Đa, thành phố Hà Nội
 - Điện thoại: 0437830856 Fax: 0437830859
- (Chi tiết BCTC kiểm toán và ý kiến kiểm toán gửi kèm)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lương Minh Tuấn